

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 820/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1981; địa chỉ: H, phường D, tỉnh Ninh Bình.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1987; địa chỉ: Số B tổ C, K, T, phường T, Tp ..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Mỹ D là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số Giấy chứng nhận kết hôn số 144/2011, do Ủy ban nhân dân phường A, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2011.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 30/9/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/11/2025, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Mỹ D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Bà Nguyễn Thị Mỹ D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 18/10/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, bà D không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con và hai bên thỏa thuận về việc không chia tài sản.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Mỹ D thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung; việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Mỹ D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 144/2011, do Ủy ban nhân dân phường A, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2011 hết hiệu lực.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 18/10/2017 cho bà Nguyễn Thị Mỹ D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà Nguyễn Thị Mỹ D không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu lệ phí là 300.000 đồng Ba trăm nghìn đồng theo Biên lai số 0026398 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND khu vực 7-Tp.HCM;
- UBND nơi thực hiện ĐKKH;
- Phòng THADS khu vực 7- Tp.HCM;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Huệ